

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phiên họp ngày 28 tháng 10 năm 2024; Thông báo số 113/TB-UBND ngày 30/10/2024 thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 249/TTr-STC ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng tiêu chuẩn, định mức.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để trang bị xe ô tô chuyên dùng theo

tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức ban hành theo Quyết định này và theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Căn cứ số lượng xe ô tô chuyên dùng được sử dụng, có trách nhiệm rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định.

c) Hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

d) Điều chỉnh, cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe (nếu có) khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Kho bạc Nhà nước Hà Giang:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng kèm theo Quyết định này, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý và các hình thức xử lý khác đối với xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



Phụ lục

BAN HÀNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 49 /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại	Số lượng tối đa (Xe)	Nhiệm vụ thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng		165		
A	Khối văn phòng cấp tỉnh		3		
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô 29 chỗ	1	Phục vụ đưa đón các đoàn khách đến làm việc	
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	1	Phục vụ đưa đón các đoàn khách đến làm việc và đi công tác theo kế hoạch của tỉnh	
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	1	Đưa đón các đoàn đi công tác theo kế hoạch của tỉnh	
B	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh		49		
I	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		6		
1	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Xe ô tô 29 chỗ	1	Chở vận động viên	
2	Đoàn Nghệ thuật tỉnh				
		Xe ô tô 39 chỗ ngồi	1	Chở diễn viên đi biểu diễn	
		Xe ô tô tải 05 tấn	1	Chở thiết bị và trang phục	
		Xe ô tô tải 3,5 tấn	1	Chở thiết bị và trang phục	
3	Thư viện tỉnh	Xe tải dưới 1 tấn	1	Xe thư viện lưu động chở sách (Xe gắn giá sách)	
4	Trung tâm văn hóa điện ảnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền lưu động	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại	Số lượng tối đa (Xe)	Nhiệm vụ thực hiện	Ghi chú
II	Sở Giao thông Vận tải		3		
1	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải	Xe ô tô bán tải có gắn biển hiệu	2	Phục vụ công tác Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về thanh tra	
		Xe ô tô 07 chỗ có gắn biển hiệu	1		
III	Sở Ngoại vụ		1		
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Thực hiện quản lý Nhà nước về công tác biên giới lãnh thổ và công tác Lễ tân Ngoại giao đón tiếp, tháp tùng các đoàn khách Quốc tế, địa phương nước ngoài đến thăm và làm việc	
IV	Đài phát thanh truyền hình tỉnh		2		
		Xe truyền hình lưu động	2	Sản xuất, thu, phát các chương trình truyền hình về sự kiện, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và tổ chức cầu truyền hình trên địa bàn tỉnh	
V	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghiệp		37		
		Xe ô tô tải trên 3,5 tấn	3	Xe tập lái	Không bố trí kinh phí ngân sách tỉnh để mua mới; Trong trường hợp cần thiết phải trang bị mua mới, đơn vị tự cân đối nguồn đảm bảo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh
		Xe ô tô tải dưới 3,5 tấn	5		
		Xe 5 chỗ số tự động	14		
		Xe 5 chỗ số sàn	10		
		Xe 7 chỗ số sàn	5		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại	Số lượng tối đa (Xe)	Nhiệm vụ thực hiện	Ghi chú
C	UBND các huyện, thành phố		113		
I	Trung tâm Văn hóa thông tin và du lịch	Xe ô tô tải pickup cabin kép	11	Phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền lưu động	
II	Trung tâm (Đội) Dịch vụ công cộng, về sinh môi trường				
		Xe ô tô ép, chở rác tối đa 12m ³	20	Vận chuyển rác thải	Định mức 02 xe/huyện
		Xe ô tô phun nước rửa đường tối đa 9m ³	10	Chăm sóc, tưới cây xanh, rửa đường	Định mức 01 xe/huyện
		Xe ô tô tải gắn cầu có giỏ cho người làm việc trên cao	10	Cắt tỉa cây xanh	Định mức 01 xe/huyện
III	<ul style="list-style-type: none"> - Các phường; - Các thị trấn - Các xã khu vực I + II; - Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; 	Xe tải dưới 01 tấn	62	Phục vụ công tác trật tự đô thị hoặc công tác vệ sinh môi trường	Tính cho 01 đơn vị hành chính